

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 185/2020/HSST
Ngày 03/7/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Cẩm và ông Nguyễn Công Chính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 03/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 175/2020/TLST-HS ngày 12/6/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2020/QĐXXST-HS ngày 19/6/2020, đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN QUỐC H.

Sinh ngày 20 tháng 12 năm 1991; tại: Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1968 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1991; có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2020 đến ngày 30/3/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2. PHẠM VÕ PHÚ Đ.

Sinh ngày 31 tháng 5 năm 1987; tại: Khánh Hòa;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố P, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố X, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Đình Đ, sinh năm 1960 và con bà Võ Thị L, sinh năm 1960. Có vợ là Nguyễn Thị Hạnh Q, sinh năm 1989 và có 01 con, sinh năm 2019; hiện đều trú tại: Tổ dân phố X, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2020 đến ngày 30/3/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

3. NGUYỄN HỮU D. (Tên gọi khác: T).

Sinh ngày 28 tháng 3 năm 1998; tại: Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Đường V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1962 và con bà Đặng Thị H, sinh năm 1960; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 19/11/2019, có hành vi Cố ý gây thương tích. Ngày 30/3/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/3/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột. Có mặt tại phiên tòa.

4. NGUYỄN VĂN H1.

Sinh ngày 20 tháng 7 năm 1994; tại: Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn E, Hện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1965 và con bà Đỗ Thị C, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2020 đến ngày 30/3/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

5. LƯƠNG VĂN C (Tên gọi khác: X).

Sinh ngày 25 tháng 5 năm 1998; Tại: Gia Lai;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn I, xã K, Hện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lương Văn T, sinh năm 1973 và con bà Trần Thị N, sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2020 đến ngày 30/3/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

6. TRẦN MINH S.

Sinh ngày 29 tháng 10 năm 1984; tại: Khánh Hòa;

Nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Trần L, sinh năm 1958 và con bà Mai Thị Kim T, sinh năm 1959; có vợ là Dương Phương T, sinh năm 1985; bị can có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2020 đến ngày 30/3/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

7. NGUYỄN THỊ MỸ D1.

Sinh ngày 29 tháng 3 năm 1997; tại: Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Đường H, thị trấn B, Hện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1972 và con bà Trần Thị T, sinh năm 1971; có chồng là Nguyễn Nhật Q, sinh năm 1994; bị cáo có 01 con, sinh năm 2016; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2020 đến ngày 30/3/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

8. ĐẬU THỊ XUÂN T.

Sinh ngày 05 tháng 7 năm 1998; tại: Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Đường L, thị trấn Bp, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đậu Xuân B, sinh năm 1962 và con bà Trần Thị H, sinh năm 1972; bị can chưa có chồng, con; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2020 đến ngày 30/3/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Đức T. Sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Phạm Anh V. Sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Anh D. Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Trung H. Sinh năm 1991.

Địa chỉ: Đường V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Nguyễn Quốc H, Phạm Võ Phú Đ, Nguyễn Hữu D, Nguyễn Văn H1, Lương Văn C, Trần Minh S, Nguyễn Thị Mỹ D1, Đậu Thị Xuân T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 21/3/2020, tại khu vực vỉa hè trước quán bar Liberty, địa chỉ: 47 – 49 Trần Hữu Dực, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Hữu D, Phạm Võ Phú Đ, Nguyễn Thị Mỹ D1 rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc bầu cua. H lấy từ trong quán bar Liberty 01 bộ dụng cụ gồm: 01 chiếc tô, 01 chiếc đĩa bằng kim loại; 03 cục xúc sắc, mỗi cục có 06 mặt in các hình “Bầu, cua, tôm, cá, gà, nai” và 01 tờ giấy có in 06 ô gồm các hình “Bầu, cua, tôm, cá, gà, nai”, rồi H và Đ mỗi người góp số tiền 1.000.000 đồng, cầm cái xóc cho các con bạc đặt cược và cả nhóm cùng thống nhất: Số tiền đặt cược thấp nhất là 10.000 đồng và cao nhất mỗi tụ là 200.000 đồng. Sau đó, H sử dụng bộ dụng cụ xóc nhiều cái, còn Đ sử dụng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen, bật chế độ đèn pin chiếu sáng cho các con bạc đặt cược. Quá trình đánh bạc, thì có thêm Lương Văn C, Đậu Thị Xuân T, Trần Minh S, Nguyễn Văn H1 và một số đối tượng khác (chưa xác định được nhân thân lai lịch) đến tham gia cùng đánh bạc. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Hữu D, Trần Minh S, Phạm Võ Phú Đ, Nguyễn Thị Mỹ D1, Đậu Thị Xuân T, Lương Văn C, Nguyễn Văn H1 và một số đối tượng khác đang đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức xóc bầu cua, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Quốc H, Nguyễn Hữu D, Trần Minh S, Phạm Võ Phú Đ, Nguyễn Thị Mỹ D1, Đậu Thị Xuân T. Tạm giữ tại sòng bạc: 01 tờ giấy kích thước (40 x 60)cm in 06 ô hình “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai”, 03 cục xúc sắc, mỗi cục có 06 cạnh, kích thước mỗi cạnh 2,5cm, in hình “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai”, 01 cái đĩa bằng kim loại và 01 cái tô bằng kim loại; Tạm giữ của Nguyễn Quốc H tổng số tiền 7.350.000 đồng; tạm giữ của

Phạm Võ Phú Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen và số tiền 13.612.000 đồng; tạm giữ của Nguyễn Hữu D số tiền là 2.500.000 đồng; tạm giữ của Trần Minh S số tiền 12.000.000 đồng; tạm giữ của Nguyễn Thị Mỹ D1 số tiền 2.055.000 đồng. Riêng Lương Văn C, Nguyễn Văn H1 và một số đối tượng khác bỏ chạy thoát.

Quá trình điều tra, Lương Văn C và Nguyễn Văn H1 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đầu thú về hành vi cùng đồng bọn đánh bạc như trên và C tự nguyện giao nộp số tiền 300.000 đồng; H1 tự nguyện giao nộp số tiền 200.000 đồng, là tiền C và H1 sử dụng vào việc đánh bạc.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận:

Nguyễn Quốc H là nhân viên của quán bar Liberty. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 21/3/2020, sau khi quán bar đóng cửa nghỉ kinh doanh thì H cùng Phạm Võ Phú Đ, Nguyễn Hữu D, Nguyễn Thị Mỹ D1 rủ nhau chơi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xúc bầu cua tại khu vực vỉa hè trước quán bar Liberty. H lấy từ trong quán bar Liberty 01 bộ dụng cụ gồm: 01 chiếc tô, 01 chiếc đĩa bằng kim loại; 03 cục xúc sắc, mỗi cục có 06 mặt in hình “Bầu, cua, tôm, cá, gà, nai” và 01 tờ giấy có in 06 ô gồm các hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai để đánh bạc. Các con bạc quy ước, số tiền đặt cược thấp nhất là 10.000 đồng và tổng số tiền đặt cược một ván của tất cả người chơi ở một ô trên tờ giấy không được vượt quá số tiền 200.000 đồng. Sau đó, H và Đ mỗi người góp số tiền 1.000.000 đồng đưa cho H giữ, để cầm cái xúc cho các con bạc đặt cược và cả hai thống nhất nếu thắng sẽ chia đôi số tiền thắng được. H sử dụng bộ dụng cụ xúc nhiều cái, còn Đ sử dụng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen, bật chế độ đèn pin chiếu sáng cho các con bạc đặt cược. Khi tham gia đánh bạc, H mang theo số tiền 3.750.000 đồng, sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc và chơi liên tục nhiều ván có ván thắng, ván thua. Quá trình đánh bạc, thì có Trần Minh S, Đậu Thị Xuân T, Lương Văn C, Nguyễn Văn H1 và một số người khác (chưa xác định nhân thân lai lịch) đến tham gia đánh bạc cùng. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Hữu D, Trần Minh S, Phạm Võ Phú Đ, Nguyễn Thị Mỹ D1, Đậu Thị Xuân T, Lương Văn C, Nguyễn Văn H1 đang đánh bạc được thua bằng tiền, dưới hình thức xúc bầu cua, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên sòng bạc gồm: 01 tờ giấy hình chữ nhật, kích thước (40 x 60)cm in 06 ô hình “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai”, 03 cục xúc sắc, mỗi cục có 06 cạnh, kích thước mỗi cạnh 2,5cm, in hình “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai”, 01 cái đĩa bằng kim loại và 01 cái tô bằng kim loại, là công cụ sử dụng vào việc đánh bạc. Tạm giữ của Nguyễn Quốc H tổng số tiền 7.350.000 đồng, trong đó số tiền H sử dụng vào việc đánh bạc là 4.600.000 đồng và số tiền 2.750.000 không dùng vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc H và Đ thắng

số tiền 2.600.000 đồng. Tạm giữ của Phạm Võ Phú Đ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen và tổng số tiền 13.612.000 đồng, trong đó số tiền Đ sử dụng vào việc đánh bạc là 3.600.000 đồng và số tiền 10.012.000 đồng không dùng vào việc đánh bạc; quá trình đánh bạc, Đ và H thắng số tiền 2.600.000 đồng. Tạm giữ của Nguyễn Hữu D số tiền 2.500.000 đồng dùng vào việc đánh bạc; quá trình đánh bạc, D thắng số tiền 2.000.000 đồng. Lường Văn C, Nguyễn Văn H1 và một số đối tượng chưa xác định nhân thân lai lịch tẩu thoát. Sau đó, C, H1 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đầu thú về hành vi đánh bạc và C tự nguyện giao nộp số tiền 450.000 đồng, là số tiền sử dụng đánh bạc còn lại; H1 tự nguyện giao nộp số tiền 200.000 đồng, là số tiền sử dụng đánh bạc còn lại; quá trình đánh bạc, C thua số tiền 450.000 đồng; H1 thua số tiền 1.300.000 đồng. Tạm giữ của Trần Minh S tổng số tiền 12.000.000 đồng, trong đó số tiền S sử dụng vào việc đánh bạc là 200.000 đồng và số tiền còn lại là 11.800.000 đồng không dùng vào việc đánh bạc; quá trình đánh bạc, S không thắng, không thua. Tạm giữ của Nguyễn Thị Mỹ D1 số tiền 2.055.000 đồng không dùng vào việc đánh bạc; quá trình đánh bạc, D1 thua số tiền 100.000 đồng; T thua số tiền 30.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc và đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tạm giữ là 11.550.000 đồng, trong đó, tạm giữ của Nguyễn Quốc H số tiền 4.600.000 đồng; Phạm Võ Phú Đ số tiền 3.600.000 đồng, Nguyễn Hữu D số tiền 2.500.000 đồng, Trần Minh S số tiền 200.000 đồng, Lường Văn C số tiền 450.000 đồng và Nguyễn Văn H1 số tiền 200.000 đồng.

Đối với số tiền 2.750.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Quốc H; số tiền 10.012.000 đồng tạm giữ của Phạm Võ Phú Đ; số tiền 11.800.000 đồng tạm giữ của Trần Minh S và số tiền 2.055.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Thị Mỹ D1, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của các bị cáo H, Đ, S và D1 không sử dụng vào việc đánh bạc. Ngày 16/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột quyết định xử lý vật chứng, trao trả lại cho các bị cáo nhận quản lý sử dụng.

- Hình thức và cách chơi xóc bầu như sau: Người làm cái trực tiếp sử dụng 03 cục xúc xắc, mỗi cục có 06 cạnh, in các hình “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai” được đặt trên một cái đĩa bằng kim loại và đẩy bằng một cái tô bằng kim loại, rồi xóc nhiều lần để xúc xắc chuyển động ra các kết quả ngẫu nhiên, rồi các con bạc sẽ đặt tiền để đánh bạc trên 01 tờ giấy hình chữ nhật kích thước (40x60)cm, trên bề mặt có in 06 ô biểu tượng các hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai, được trải dưới nền của vỉa hè. Khi các con bạc đặt cược xong, H sẽ mở tô ra và căn cứ vào mặt hướng lên trên của 03 cục xúc xắc và việc đặt tiền trên tờ giấy có in hình để tính kết quả thắng thua, nếu hình trên 03 cục xúc xắc trùng với hình các con bạc đã đặt cược dưới tờ giấy, thì người chơi sẽ thắng tiền của người cầm cái theo tỉ lệ thuận với số hình xuất hiện trên

03 cục xúc xắc. (Ví dụ: Người chơi đặt cược số tiền 20.000 đồng tại ô hình con “Cá”; 30.000 đồng tại ô hình con “Gà” và 10.000 đồng tại ô hình con “Nai”, kết quả mở trong đĩa có 02 cục xúc xắc có hình con “Cá” và 01 cục xúc xắc có hình con “Nai”, thì người cầm cái bị thua tiền cho người đặt ô hình con “Cá” và hình con “Nai”, thắng người đặt ô hình con “Gà”, cụ thể là: Chung cho người đặt cược ô con “Cá” số tiền 40.000 đồng, chung cho người đặt cược ô con “Nai” số tiền 10.000 đồng và thắng số tiền 30.000 đồng của người đặt cược ô con “Gà”). Các con bạc quy ước số tiền đặt cược mỗi ván thấp nhất là 10.000 đồng và tổng số tiền đặt cược của tất cả người chơi một ván ở một ô bất kỳ trên tờ giấy không được vượt quá số tiền 200.000 đồng (Ví dụ: Khi tổng số tiền các con bạc đặt ở ô có hình con Cua là 200.000 đồng, thì người chơi khác không được đặt cược ở ô con Cua nữa mà phải chọn đặt cược tại các ô còn lại).

Tại bản cáo trạng số 183/CT-VKS-TP.BMT ngày 11/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc H, Phạm Võ Phú Đ, Nguyễn Hữu D, Nguyễn Văn H1, Lương Văn C, Trần Minh S, Nguyễn Thị Mỹ D1, Đậu Thị Xuân T về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như cáo trạng và sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự:

- + Xử phạt: Nguyễn Quốc H mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- + Xử phạt: Phạm Võ Phú Đ mức hình phạt từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- + Xử phạt: Trần Minh S mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- + Xử phạt: Đậu Thị Xuân T mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Nguyễn Hữu D từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù: Kể từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 21/3/2020).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt: Nguyễn Văn H1 mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt: Lương Văn C mức hình phạt 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt: Nguyễn Thị Mỹ D1 mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

+ Đề nghị tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước đối với tổng số tiền các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc là: 11.550.000 đồng.

+ Đề nghị tịch thu, tiêu hủy đối với: Tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 tờ giấy kích thước (40 x 60)cm in 06 ô hình “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai”, 03 cục xúc xắc, mỗi cục có 06 cạnh, kích thước mỗi cạnh 2,5cm, in các hình “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai”, 01 cái đĩa bằng kim loại và 01 cái tô bằng kim loại, là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột quyết định xử lý vật chứng, trao trả lại cho Nguyễn Quốc H số tiền 2.750.000 đồng; Phạm Võ Phú Đ số tiền 10.012.000 đồng; Trần Minh S số tiền 11.800.000 đồng và Nguyễn Thị Mỹ D1 số tiền 2.055.000 đồng. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của các bị cáo H, Đ, S và D1 không sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã Quyết định xử lý vật chứng, giao trả 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen cho anh Nguyễn Đức T (em vợ của bị cáo Phạm Võ Phú Đ).

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 21/3/2020, tại khu vực vỉa hè trước quán bar Liberty, địa chỉ: Số 47 – 49 Trần Hữu Dực, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Quốc H, Phạm Võ Phú Đ, Nguyễn Hữu D, Nguyễn Văn H1, Lương Văn C, Trần Minh S, Nguyễn Thị Mỹ D1, Đậu Thị Xuân T và một số đối tượng khác (chưa xác định nhân thân lai lịch) đang thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc bầu cua thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 11.550.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc H, Phạm Võ Phú Đ, Nguyễn Hữu D, Nguyễn Văn H1, Lương Văn C, Trần Minh S, Nguyễn Thị Mỹ D1 và Đậu Thị Xuân T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức, biết rõ mọi hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền một cách nhanh chóng mà không phải lao động, vì vậy các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc ngay tại vị trí công cộng, trong khu vực đông dân cư. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến an toàn xã hội, trật tự công cộng mà còn gây mất an ninh tại địa phương. Do đó, đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng

một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo đều là người thực hiện hành vi đánh bạc, tuy nhiên vai trò, tính chất và mức độ hành vi của các bị cáo là khác nhau, nên cần phân hóa tính chất và hành vi của từng bị cáo nhằm có hình phạt tương xứng.

Đối với các bị cáo Nguyễn Quốc H và Phạm Võ Phú Đ là người khởi xướng, góp chung tiền, cầm cái và rọi đèn cho các con bạc đặt tiền cược, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn đối với các bị cáo khác để đảm bảo việc phân hóa tội phạm và tính giáo dục riêng đối với người phạm tội.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H1, Lương Văn C và Nguyễn Hữu D sử dụng số tiền để đánh bạc nhiều hơn và vai trò của bị cáo H1, C, D trong vụ án cũng tích cực hơn so với các bị cáo còn lại nên cần xem xét để áp dụng hình phạt tương xứng đối với các bị cáo H1, C, D.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thúy D1 và Đậu Thị Xuân T, vai trò của bị cáo D1 và T trong vụ án ít tích cực nhất và số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc cũng ít hơn so với các bị cáo khác nên cần xem xét để áp dụng hình phạt nhẹ hơn đối với bị cáo D1 và T.

Xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, tất cả các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo và thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Lương Văn C, Nguyễn Văn H1 không bị bắt quả tang, nhưng sau đó đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đầu thú về hành vi cùng đồng bọn đánh bạc tự nguyện giao nộp số tiền dùng vào việc đánh bạc (C nộp 300.000 đồng; H1 nộp số tiền 200.000 đồng); vì vậy, cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C và H1.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D1 có cha đẻ là ông Nguyễn Văn L có nhiều thành tích trong việc bảo vệ an ninh trật tự (được Bộ trưởng Bộ Công an tặng kỷ niệm chương bảo vệ an ninh tổ quốc; Giám đốc Công an tỉnh Đắk Lắk tặng giấy khen); có ông nội, bà nội là người có công với cách mạng (được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba). Vì vậy, cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ những căn cứ và nhận định trên, xét các bị cáo Nguyễn Quốc H, Phạm Võ Phú Đ, Nguyễn Văn H1, Lương Văn C, Trần Minh S, Nguyễn Thị Mỹ D1 và Đậu Thị Xuân T có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng; vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho các bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu D, xét về nhân thân, ngày 19/11/2019, bị cáo có hành vi Cố ý gây thương tích. Ngày 30/3/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới phát H tốt tính giáo dục, cải tạo đối với bị cáo, cũng như răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Từ những xem xét, đánh giá, nhận định trên, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp, cần chấp nhận.

Trong vụ án này, còn một số đối tượng cùng tham gia đánh bạc với các bị cáo đã tẩu thoát, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột chưa xác định được nhân thân lai lịch, nên tách ra khỏi nội dung vụ án để tiếp tục xác minh xử lý sau, là phù hợp.

Đối với địa điểm các bị cáo đánh bạc tại vỉa hè trước quán bar Liberty, thuộc phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không kê biên và đề cập xử lý, là phù hợp.

[2] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước đối với tổng số tiền các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc là: 11.550.000 đồng.

+ Tịch thu, tiêu hủy đối với: Tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 tờ giấy kích thước (40 x 60)cm in 06 ô hình “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai”, 03 cục xúc xắc, mỗi cục có 06 cạnh, kích thước mỗi cạnh 2,5cm, in các hình “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai”, 01 cái đĩa bằng kim loại và 01 cái tô bằng kim loại, là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột quyết định xử lý vật chứng, trao trả lại cho Nguyễn Quốc H số tiền 2.750.000 đồng; Phạm Võ Phú Đ số tiền 10.012.000 đồng; Trần Minh S số tiền 11.800.000 đồng và Nguyễn Thị Mỹ D1 số tiền 2.055.000 đồng. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của các bị cáo H, Đ, S và D1 không sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã Quyết định xử lý vật chứng, giao trả 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen cho anh Nguyễn Đ Thịnh (em vợ của bị cáo Phạm Võ Phú Đ).

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Quốc H, Phạm Võ Phú Đ, Nguyễn Hữu D, Nguyễn Văn H1, Lường Văn C, Trần Minh S, Nguyễn Thị Mỹ D1 và Đậu Thị Xuân T phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: **Nguyễn Quốc H** 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc H cho Ủy ban nhân dân xã Hoà Phú, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Quốc H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Quốc H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Quốc H phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Quốc H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt: **Phạm Võ Phú Đ** 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Võ Phú Đ cho Ủy ban nhân dân phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Phạm Võ Phú Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Phạm Võ Phú Đ phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Phạm Võ Phú Đ phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Phạm Võ Phú Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt: **Trần Minh S** 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Minh S cho Ủy ban nhân dân phường Tân Lập, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Minh S cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trần Minh S phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Trần Minh S phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Trần Minh S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt: **Đậu Thị Xuân T** 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đậu Thị Xuân T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Buôn Trấp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đậu Thị Xuân T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết

định buộc bị cáo Đậu Thị Xuân T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Đậu Thị Xuân T phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Đậu Thị Xuân T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: **Nguyễn Văn H1** 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn Ea Đăng, huyện Ea Hlêo, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Văn H1 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Văn H1 phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn H1 phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn H1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt: **Lường Văn C** 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lường Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Ia Krêl, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lường Văn C cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Lường Văn C phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Lường Văn C phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Lương Văn C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt: **Nguyễn Thị Mỹ D1** 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn Buôn Trấp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D1 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D1 phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D1 phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: **Nguyễn Hữu D** 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù: Kể từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 21/3/2020).

[2] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước đối với tổng số tiền các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc là: 11.550.000 đồng.

+ Tịch thu, tiêu hủy đối với: Tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 tờ giấy kích thước (40 x 60)cm in 06 ô hình “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai”, 03 cục xúc xắc, mỗi cục có 06 cạnh, kích thước mỗi cạnh 2,5cm, in các hình “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai”, 01 cái đĩa bằng kim loại và 01 cái tô bằng kim loại, là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

(Đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/6/2020 giữa Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột với Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột).

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột quyết định xử lý vật chứng, trao trả lại cho Nguyễn Quốc H số tiền 2.750.000 đồng;

Phạm Võ Phú Đ số tiền 10.012.000 đồng; Trần Minh S số tiền 11.800.000 đồng và Nguyễn Thị Mỹ D1 số tiền 2.055.000 đồng. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của các bị cáo H, Đ, S và D1 không sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã Quyết định xử lý vật chứng, giao trả 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen cho anh Nguyễn Đức T (em vợ của bị cáo Phạm Võ Phú Đ).

(Đặc điểm như trong biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 16/5/2020 giữa Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột với bị cáo Trần Minh S, Phạm Võ Phú Đ, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Thị Mỹ D1 và anh Nguyễn Đức T).

[3] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Quốc H, Phạm Võ Phú Đ, Nguyễn Hữu D, Nguyễn Văn H1, Lường Văn C, Trần Minh S, Nguyễn Thị Mỹ D1 và Đậu Thị Xuân T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, VKSND Tp.BMT;
- TAND tỉnh;
- Công an Tp.BMT;
- CCTHADS TP, THA phạt tù (để thi hành);
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Chánh án ;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Đình Hải